

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HS-ST

Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Lực và bà Phan Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82^a/2018/HSST – QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đồng Quang H (tên gọi khác: T), sinh năm ngày 26 tháng 3 năm 1978 tại huyện S, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Phố N, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn M, con bà Cao Thị D (đã chết); vợ: Đặng Thị L (đã ly hôn), con: Có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án (Tại bản án số 06A/2014/HSST ngày 17/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 điều 140, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đồng Quang H 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Ngày 26/3/2015, H chấp hành xong hình phạt tù về địa phương); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu (Tại Quyết định 2237/QĐ- UB ngày 12/09/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội buộc Đồng Quang H đi cai

bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3 - Hà Nội với thời hạn 24 tháng. Ngày 12/9/2009, H chấp hành xong trở về địa phương; Tại bản án số 125/2010/HSST ngày 04/11/2010 của TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xử phạt Đồng Quang H 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, ngày 21/12/2010, H đi thi hành án tại trại giam Ba Sao, tỉnh Hà Nam, trong thời gian chấp hành, ngày 08/4/2011, H lại bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số 52/2011/HSST (đối với hành vi phạm tội xảy ra ngày 09/5/2010). Tổng hợp 06 tháng tù của bản án số 125/2010/HSST buộc H phải chấp hành hình phạt chung 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2010. Ngày 21/6/2012, H chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; Tại Quyết định số 917/QĐ- UB ngày 12/4/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội buộc Đồng Quốc H đi cai bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy số 3 - Hà Nội với thời hạn 24 tháng. Trong thời gian cai nghiện, ngày 17/01/2014, H bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 27/2/2013). Ngày 26/3/2014, Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 - Hà Nội bàn giao H cho Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để bắt H đi thi hành bản án trên; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2018 đến nay, “có mặt”.

- *Bị hại*: Anh Đào Anh D, sinh năm 1977, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1961, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/10/2018, Đồng Quang H đang ở nhà một mình thì có bạn tên là T1 (H khai không biết họ tên đệm đầy đủ) đi xe mô tô nhãn hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát đến nhà H. T1 có rủ H đến nhà T1 ở C, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội chơi thì H đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát nêu trên chở H ngồi phía sau, khi đi đến khu vực trạm thu phí BOT thuộc xã T, huyện S, thành phố Hà Nội (khi chưa vào nhà

T1), T1 rủ H đi vào khu vực phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì H đồng ý. T1 điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau đi vào phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến trước cửa nhà Anh Đào Anh D ở tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì T1 phát hiện có một con chó của gia đình anh D được buộc ở cột tre rìa đường, T1 dừng xe và bảo H xuống xe trộm cắp chó. H xuống xe đến tháo dây buộc rồi ôm con chó lên xe. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau ôm con chó vừa trộm cắp được đi tiêu thụ. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi T1 điều khiển xe mô tô đi được khoảng 50m về hướng đi xã N, thành phố P thì bị lực lượng công an phường Đ, thành phố P yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lợi dụng sơ hở, T1 điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát, còn H bị Công an phường Đồng Xuân yêu cầu về trụ sở làm việc và lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 con chó đực, lông màu vàng, nặng 2,2kg (chó còn sống) trên cổ buộc 01 sợi dây bằng vải màu xanh.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phúc Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 95, đề nghị định giá đối với 01 con chó đực, lông màu vàng, nặng 2,2kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 10 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự của thành phố Phúc Yên, định giá và kết luận: 01 con chó đực còn sống, màu lông vàng, có trọng lượng 2,2kg trị giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 80/CT - VKSPY ngày 14 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Đồng Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đồng Quang H khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Đồng Quang H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề

ngợi Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Quan H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H từ 07 tháng đến 09 tháng tù, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Đồng Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, như: Biên bản sự việc ngày 01 tháng 10 năm 2018, lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2018, Đồng Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con chó đực, màu lông vàng, có trọng lượng 2,2kg, trị giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của gia đình Anh Đào Anh D ở tổ x, phường Đ, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an phường Đồng Xuân kiểm tra, bắt giữ, lập biên bản sự việc. Tuy bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản có trị giá 300.000 đồng nH bị cáo đã bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nH hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến phong trào phòng chống các tệ nạn xã hội ở địa

phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo Túc pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo NH Túc khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc và bị kết án về các tội “Đánh bạc”, “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành hình phạt tù tại trại giam, đã được xóa án tích, và bị kết án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích NH không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ bảo đảm cho chi tiêu sinh hoạt hàng ngày nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại Anh Đào Anh D 01 con chó, lông màu vàng, nặng 2,2kg, anh D nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Đối với đối tượng tên là T1, sinh năm 1982 ở C, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, là người đi cùng H trộm cắp chó. Quá trình xác minh không đủ thông tin nên chưa xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng tên T1. Do vậy, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Đồng Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đồng Quang H 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 17 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đồng Quang H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà

